

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GC
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 246/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 27 tháng 9 năm 2023.
V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GC, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà: Võ Chi Lan.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Thanh Phương.

2. Bà Đinh Thị Kim Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Hồ Hải Hương – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Phan Ngọc Thanh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 132/2023/TLST - HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 187a/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2023. Giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Thị Tuyết Nh, sinh năm 1983. Vắng mặt.

Địa chỉ: xx NVC, khu phố x, phường x, thị xã GC, Tiền Giang.

Bị đơn: Nguyễn Thanh P, sinh năm 1983. Vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp VH, xã LH, thị xã GC, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện ngày 21 tháng 6 năm 2023 chị Nguyễn Thị Tuyết Nh là nguyên đơn trình bày:*

Chị và anh P sống với nhau năm 2004, được Ủy ban nhân dân Phường x, thị xã GC cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2006. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, bắt đầu từ năm 2021 đến nay thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do

anh P thường xuyên uống bia rượu, đánh chị và con. Nay tình cảm không còn nên yêu cầu được ly hôn với anh P.

Về con chung: Anh chị có 02 người con chung tên Nguyễn Hoàng Nhật D, sinh ngày 16 tháng 12 năm 2004; Nguyễn Ngọc Minh T, sinh ngày 07 tháng 10 năm 2011; hiện các cháu đang sống với chị; khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi và không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung không tranh chấp.

** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu trình tự, thủ tục tố tụng:* Căn cứ vào khoản 4 Điều 27 luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân; các điều 21, 22, 26, 35, 46, 48, 49, 51, 63, 68, 70, 71, 72, 73, 92, 96, 97, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án và đương sự tuân theo quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nh là được ly hôn với anh P; về con chung giao cháu D và cháu T cho chị Nh trực tiếp nuôi, anh P không phải cấp dưỡng; về tài sản chung và nợ chung không tranh chấp nên không xem xét; về án phí căn cứ Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH thì chị Nh chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Nh ly hôn với anh P là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Nh xin vắng; anh P vắng mặt lần 2 mặc dù đã được Tòa án tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nên căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt.

[2.] Về nội dung:

1. Về quan hệ hôn nhân: Giữa chị Nh và anh P là tự nguyện được Ủy ban nhân dân Phường 3, thị xã GC cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2006 là hợp pháp.

Thời gian chung sống, chị Nh cho rằng nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là anh P thường xuyên uống bia rượu, đánh chị và con; anh P đã được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án hợp lệ và không phản đối yêu cầu khởi kiện của chị Nh nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

2. Về con chung: Anh chị có 02 người con chung tên Nguyễn Hoàng Nhật D, sinh ngày 16 tháng 12 năm 2004 (*Đã trưởng thành, lao động được*);

Nguyễn Ngọc Minh T, sinh ngày 07 tháng 10 năm 2011; hiện 02 người con chung đang sống với chị Nh; khi ly hôn chị Nh yêu cầu được trực tiếp nuôi Nguyễn Ngọc Minh T và không yêu cầu cấp dưỡng. Yêu cầu này phù hợp với điều kiện sinh sống hiện tại và nguyện vọng của cháu Nguyễn Ngọc Minh T; qua xác minh tại địa phương thì không rõ anh P làm nghề gì, ít khi ở địa phương nên yêu cầu của chị Nh được chấp nhận.

3. Về tài sản chung: Không tranh chấp.

4. Về nợ chung: Không tranh chấp.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nh chịu.

Như vậy, yêu cầu khởi kiện của chị Nh và quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các điều 28, 35, 39, 92, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;
- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Tuyết Nh:

1. **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị Tuyết Nh được ly hôn với anh Nguyễn Thanh P.

2. **Về con chung:** Anh chị có 02 người con chung tên:

- Nguyễn Hoàng Nhật D, sinh ngày 16 tháng 12 năm 2004;

- Nguyễn Ngọc Minh T, sinh ngày 07 tháng 10 năm 2011.

Giao cho chị Nguyễn Thị Tuyết Nh trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Ngọc Minh T.

Anh Nguyễn Thanh P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

Trong trường hợp cần thiết thì các đương sự có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nếu có.

3. **Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:**

- Chị Nguyễn Thị Tuyết Nh chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) mà chị Nguyễn Thị Tuyết Nh đã tạm ứng án phí tại biên lai số 0027466 ngày 21 tháng 6 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã GC, tỉnh Tiền Giang. Như vậy, chị Nguyễn Thị Tuyết Nh đã nộp đủ án phí.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Án tuyên và kết thúc cùng ngày.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân TXGC;
- Chi cục thi hành án dân sự TXGC;
- Đương sự;
- UBND phường x, TXGC;.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

VÕ CHI LAN